TAND HUYỆN TU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2023/QĐST-HNGĐ	*TU, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa:

Ng đơn: Chị Hạng Thị C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản H, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Giàng A S, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản H, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hạng Thị C và anh Giàng A S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạng Thị C và anh Giàng A S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con Cng: Chị Hạng Thị C và anh Giàng A S có 02 con Cng là Giàng A V, sinh ngày 08/6/2014 và Giàng A Ng, sinh ngày 01/02/2016. Chị Hạng Thị

C và anh Giàng A S thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Anh Giàng A S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con Cng là Giàng A V, sinh ngày 08/6/2014 và Giàng A Ng, sinh ngày 01/02/2016 cho đến khi con Cng Giàng A V và con Cng Giàng A Ng trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Hạng Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Cng mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Giàng A S không yêu cầu chị Hạng Thị C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Cng.

2.4. Về chia tài sản Cng: Tài sản Cng, nợ Cng, cho vay Cng chị Hạng Thị C và anh Giàng A S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Ng đơn chị Hạng Thị C và bị đơn anh Giàng A S mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hạng Thị C tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Giàng A S phải chịu. Tổng cộng chị Hạng Thị C phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Xác nhận chị Hạng Thị C đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0001551 ngày 03/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Hạng Thị C 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- UBND T[2] TU, h.TU, t.Lai Châu;
- Ng đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh